

Bản án số: 678/2017/HSPT
Ngày: 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 604/HSPT ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại tỉnh Hà Nam; trú tại: Thôn N, Xã M, Huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ E, Khu phố H, phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn S và bà Kiều Thị X; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện D, Hà Nam xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 06/2013/HSST);

- Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của bản án trước buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 17 tháng tù;

- Ngày 29/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2017.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận K và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận K thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2017, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà Tô I, Khu phố Y, phường P, Quận K để tìm bạn là Hồ Viễn Q nhưng lúc này Q đi học và không khóa cửa phòng nên T vào phòng Q để ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi thức dậy phát hiện tại giường ngủ của Q có 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen, 01 điện thoại di động FPT X505, 01 điện thoại di động Nokia 112 và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Nary, T trộm cắp toàn bộ số tài sản trên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đem máy tính xách tay đến trước địa chỉ số Đường LND, Phường G, Quận O, bán cho anh Trương Nhuận H1 được 1.200.000 đồng và sử dụng hết 1.000.000 đồng. Khi về phòng, anh Q phát hiện mất tài sản nên kiểm tra camera thì phát hiện T là đối tượng trộm cắp và báo Công an phường P, Quận K lập hồ sơ xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 168/KLĐG ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận K, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo có giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112, có giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu FPT X505 có giá là 800.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Nary có giá là 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T chiếm đoạt là 3.350.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2017/HSST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân Quận K đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2017, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Căn cứ nội dung vụ án, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo và kiểm sát viên đều thống nhất xác định bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận K ; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận K ; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận K ; (2)
- Công an Quận K ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình